

Số: 165 /QĐ-ĐHK&QTKD-CTSV

Thái nguyên, ngày 29 tháng 2 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên hệ chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04/04/1994 của Chính Phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 136/QĐ- TTg ngày 02 tháng 08 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh thuộc Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT/BGDĐT ngày 20/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức và hoạt động của Đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ vào thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 8 năm 2015 về việc ban hành quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy;

Căn cứ vào Quyết định số 2309/QĐ-ĐHTN ngày 09 tháng 12 năm 2014 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy chế công tác HSSV Đại học Thái Nguyên hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 403/QĐ-ĐHK&QTKD-CTSV ngày 24/4/ 2014 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế & QTKD về việc ban hành Quy định công tác sinh viên trường Đại học Kinh tế & QTKD hệ chính quy;

Xét đề nghị của Ông trưởng Phòng công tác HSSV,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo quyết định này quy định đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên hệ chính quy.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với quyết định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Các Ông (bà) trưởng Phòng công tác HSSV, Phòng Đào tạo, BCN các Khoa, các đơn vị có liên quan và sinh viên toàn trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- BGH (b/c);
- Như điều 3 (T/h);
- Lưu VT, Phòng công tác HSSV.

KT. HIỆU TRƯỞNG

QUY ĐỊNH

Đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên hệ chính quy
(Ban hành kèm theo Quyết định số 165/QĐ-ĐHKT&QTKD-CTSV ngày 29 tháng 02 năm 2016 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế & QTKD)

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy, bao gồm: Đánh giá kết quả rèn luyện và khung điểm; phân loại và quy trình đánh giá; tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả; tổ chức thực hiện.

2. Quy chế này áp dụng đối với sinh viên được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy tại trường đại học Kinh tế & Quản trị kinh doanh Thái Nguyên.

Điều 2. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên

1. Thực hiện nghiêm túc quy trình và các tiêu chí đánh giá được quy định tại quy chế này; đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, chính xác.

2. Đảm bảo yếu tố bình đẳng, dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của người được đánh giá.

3. Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ các bộ phận, các đơn vị có liên quan trong nhà trường tham gia công tác đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

Điều 3. Nội dung đánh giá và thang điểm

1. Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là đánh giá ý thức, thái độ của sinh viên theo các mức điểm đạt được trên các mặt:

a) Ý thức tham gia học tập;

b) Ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong nhà trường;

c) Ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội;

d) Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng;

đ) Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong Nhà trường hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100.

Chương II

CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ KHUNG ĐIỂM

Điều 4. Đánh giá về ý thức tham gia học tập

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

a) Ý thức và thái độ trong học tập;

b) Ý thức và thái độ tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học;

c) Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi;

d) Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập;

đ) Kết quả học tập.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm.

Điều 5. Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Nhà trường

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

a) Ý thức chấp hành các văn bản chỉ đạo của ngành, của cơ quan chỉ đạo cấp trên được thực hiện trong Nhà trường;

b) Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác được áp dụng trong Nhà trường.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.

Điều 6. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

a) Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao;

b) Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội;

c) Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm.

Điều 7. Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

a) Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng;

b) Ý thức tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng;

c) Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, người có khó khăn, hoạn nạn.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.

Điều 8. Đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong Nhà trường hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

a) Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả công việc của sinh viên được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong Nhà trường;

b) Kỹ năng tổ chức, quản lý lớp, quản lý các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong Nhà trường;

c) Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, tập thể, khoa và của Nhà trường;

d) Sinh viên đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 10 điểm

Chương III

PHÂN LOẠI ĐÁNH GIÁ

VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 9. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu và kém.

2. Phân loại kết quả rèn luyện:

a) Từ 90 đến 100 điểm: loại xuất sắc;

b) Từ 80 đến dưới 90 điểm: loại tốt;

c) Từ 65 đến dưới 80 điểm: loại khá;

d) Từ 50 đến dưới 65 điểm: loại trung bình;

đ) Từ 35 đến dưới 50 điểm: loại yếu;

e) Dưới 35 điểm: loại kém.

Điều 10. Phân loại để đánh giá

1. Trong thời gian sinh viên bị kỷ luật mức khiển trách, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại khá.

2. Trong thời gian sinh viên bị kỷ luật mức cảnh cáo, sinh viên không tham gia BHYT, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình.

3. Sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ.

4. Sinh viên bị kỷ luật mức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện.

5. Sinh viên hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học thì tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian

đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp, tùy thuộc vào nguyên nhân để quy định mức đánh giá rèn luyện tại kỳ bổ sung.

6. Sinh viên khuyết tật, tàn tật, mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc cha hoặc mẹ, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn có xác nhận của địa phương theo quy định đối với những hoạt động rèn luyện không có khả năng tham gia hoặc đáp ứng yêu cầu chung thì được ưu tiên, động viên, khuyến khích, cộng điểm khi đánh giá kết quả rèn luyện qua sự nỗ lực và tiến bộ của sinh viên đó tùy thuộc vào đối tượng và hoàn cảnh cụ thể.

7. Sinh viên nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập theo quy định.

8. Sinh viên đồng thời học hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại đơn vị quản lý chương trình thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét của đơn vị quản lý chương trình thứ hai làm căn cứ, cơ sở để đánh giá thêm. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì đơn vị quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện của người học.

9. Sinh viên chuyển trường được sự đồng ý của Hiệu trưởng Nhà trường thì được bảo lưu kết quả rèn luyện của trường cũ khi học tại trường mới và tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện ở các học kỳ tiếp theo.

Điều 11. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

1. Sinh viên căn cứ vào kết quả rèn luyện của bản thân, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết do Nhà trường quy định.

2. Tổ chức họp lớp có giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập tham gia, tiến hành xem xét và thông qua mức điểm tự đánh giá của từng sinh viên trên cơ sở các minh chứng xác nhận kết quả và phải được quá nửa ý kiến đồng ý của tập thể lớp và phải có biên bản kèm theo.

Giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập xác nhận kết quả họp lớp và chuyển kết quả lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên cấp khoa (gọi tắt là Hội đồng cấp khoa).

3. Hội đồng đánh giá cấp khoa họp xét, thống nhất, báo cáo Trưởng khoa thông qua và trình kết quả lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên cấp trường (gọi tắt là Hội đồng cấp trường).

4. Hội đồng cấp trường họp xét, thống nhất trình Hiệu trưởng xem xét và quyết định công nhận kết quả.

5. Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của sinh viên phải được công bố công khai và thông báo cho sinh viên biết trước 20 ngày trước khi ban hành quyết định chính thức

Chương IV

TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

Điều 12. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện

1. Nhà trường ban hành Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

2. Hội đồng cấp trường

a) Thẩm quyền thành lập

Hội đồng cấp trường do Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền ký Quyết định thành lập Hội đồng cấp trường.

b) Thành phần Hội đồng cấp trường bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền.

- Thường trực Hội đồng: Trưởng phòng Công tác HSSV.

- Các ủy viên: Đại diện Lãnh đạo các khoa, phòng có liên quan, đại diện Đoàn thanh niên và Hội sinh viên cấp trường.

c) Nhiệm vụ của Hội đồng cấp trường:

- Tư vấn giúp Hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của từng sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.

- Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của các Trưởng khoa, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng khoa, đề nghị Hiệu trưởng công nhận.

3. Hội đồng cấp khoa

a) Thành phần Hội đồng cấp khoa gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Trưởng khoa hoặc Phó trưởng khoa được Trường khoa ủy quyền.

- Các ủy viên: Trợ lý theo dõi công tác quản lý sinh viên; giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập; đại diện Liên chi đoàn thanh niên; Chi hội hoặc Liên chi Hội sinh viên, Ban cán sự lớp.

b) Nhiệm vụ của Hội đồng cấp khoa:

- Có nhiệm vụ giúp Trưởng khoa xem xét, đánh giá chính xác, công bằng, công khai và dân chủ kết quả rèn luyện của từng sinh viên trong khoa.

- Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập của từng lớp học, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng lớp, đề nghị Trưởng khoa công nhận.

Điều 13. Thời gian đánh giá

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được tiến hành định kỳ theo học kỳ, năm học và toàn khóa học.

2. Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của 5 nội dung đánh giá chi tiết của trường.

3. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó.

4. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của khóa học.

Điều 14. Sử dụng kết quả

1. Kết quả đánh giá rèn luyện từng học kỳ, năm học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên của trường, được sử dụng trong việc xét duyệt học bổng, xét khen thưởng - kỷ luật, xét thôi học, ngừng học, xét lưu trú ký túc xá, xét giải quyết việc làm thêm, xét miễn giảm chi phí, dịch vụ và sinh hoạt trong ký túc xá và các ưu tiên khác tùy theo quy định của Nhà trường.

2. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên của Nhà trường, làm căn cứ để xét thi tốt nghiệp, làm luận văn hoặc khóa luận tốt nghiệp.

3. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học được ghi chung vào bảng điểm kết quả học tập và lưu trong hồ sơ của sinh viên khi tốt nghiệp ra trường.

4. Sinh viên có kết quả rèn luyện xuất sắc được Nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.

5. Sinh viên bị xếp loại rèn luyện yếu, kém trong hai học kỳ liên tiếp thì phải tạm ngừng học ít nhất một học kỳ ở học kỳ tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện yếu, kém hai học kỳ liên tiếp lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.

Điều 15. Quyền khiếu nại

Sinh viên có quyền khiếu nại lên các phòng, ban chức năng hoặc Hiệu trưởng nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác. Khi nhận được đơn khiếu nại, Nhà trường có trách nhiệm giải quyết, trả lời theo quy định của pháp luật về khiếu nại.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng Nhà trường ban hành văn bản hướng dẫn chi tiết việc thực hiện Quy chế này; Hàng năm, kiểm tra, đánh giá và sửa đổi bổ sung kịp thời cho phù hợp với điều kiện, phạm vi của nhà trường, ngành học và địa phương.

2. Văn bản hướng dẫn thực hiện của Nhà trường quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn, chức năng của hội đồng đánh giá, trách nhiệm của các phòng, ban, khoa, lớp, giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập và trách nhiệm của sinh viên trong Nhà trường; thể hiện rõ, chi tiết các nội dung, tiêu chí, thang điểm và hình thức đánh giá, đối tượng đánh giá phù hợp theo từng năm, phù hợp với đặc thù và điều kiện thực tiễn nhà trường, phù hợp với các nội dung đánh giá theo khung điểm quy định của Quy chế này.

3. Kết thúc năm học, Nhà trường đánh giá, tổng kết và báo cáo công tác thực hiện Quy chế này về cơ quan quản lý trực tiếp là Đại học Thái Nguyên.

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên đại học chính quy)

I. CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT VÀ MỨC ĐIỂM

1. Đánh giá về ý thức tham gia học tập

Khung điểm: từ 0 đến 20 điểm

Stt	Nội dung	Điểm rèn luyện					
1.1	Có ý thức và thái độ học tập nghiêm túc (đi học đầy đủ, giữ kỷ luật, trật tự trong lớp học)	5 điểm					
1.2	Kết quả học tập						5 điểm (tối đa)
	Kém	Yếu	Trung bình	Khá	Giỏi	Xuất sắc	
	0 điểm	1 điểm	2 điểm	3 điểm	4 điểm	5 điểm	
1.3	Đánh giá của lớp về tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập; ý thức tham gia các hoạt động, sinh hoạt học tập do lớp tổ chức:						5 điểm (tối đa)
	0 điểm	1 điểm	2 điểm	3 điểm	4 điểm	5 điểm	
1.4	Tham dự các buổi hội thảo, báo cáo chuyên đề, tọa đàm, huấn luyện kỹ năng, thi thử, sinh hoạt, giao lưu, trao đổi về học tập, nghiên cứu khoa học	1 điểm					
1.5	Thực hiện nghiên cứu khoa học (đề tài nghiên cứu khoa học, bài báo khoa học, tham luận, báo cáo chuyên đề tại hội thảo khoa học)	1 điểm					
1.6	Tham gia các cuộc thi, hội thi học thuật, nghiên cứu khoa học, tin học, ngoại ngữ	1 điểm					
1.7	Thành viên câu lạc bộ, nhóm về học tập, nghiên cứu khoa học						2 điểm (tối đa)
	Thành viên			Thành viên tích cực			
	1 điểm			2 điểm			

• Trừ điểm trong các trường hợp

Stt	Nội dung	Điểm rèn luyện
1.8	Ý thức và thái độ học tập chưa nghiêm túc (đi học không đầy đủ, kỷ luật kém, mất trật tự trong lớp học)	- 2 điểm/ lần
1.9	Không thực hiện các khảo sát, đánh giá về học tập theo quy định của trường	- 2 điểm/ lần
1.10	Có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến công tác tổ chức các hoạt động của Nhà trường	- 3 điểm/ lần
1.11	Trong một học kỳ, đã hết thời hạn đăng ký học trên hệ thống IU, sinh viên không đăng ký học phần (lý do không đăng ký không chính đáng), sau đó cần sự hỗ trợ của phòng đào tạo.	- 3 điểm/ lần

2. Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong nhà trường

Khung điểm: từ 0 đến 25 điểm

Stt	Nội dung	Điểm rèn luyện
2.1	Thực hiện tốt nội quy, quy định của Nhà trường	15 điểm
2.2	Tham gia học tập tuần sinh hoạt công dân (xét)	3 điểm (tối đa)

	theo điểm bài thu hoạch)		
	Không đạt (phải viết lại bài thu hoạch)	Đạt	
	1 điểm	3 điểm	
2.3	Tham gia các buổi sinh hoạt lớp định kỳ		5 điểm (tối đa)
	Không đầy đủ (vắng mặt có lý do)	Đầy đủ	
	2 điểm	5 điểm	
2.4	Không vi phạm quy chế sinh viên ngoại trú, nội trú		2 điểm

• Trừ điểm trong các trường hợp

Stt	Nội dung		Điểm rèn luyện
2.5	Vi phạm nội quy, quy định của Nhà trường ở mức chưa bị xử lý kỷ luật đến mức khiển trách		- 3 điểm/ lần
2.6	Tham gia các buổi sinh hoạt lớp định kỳ		Vắng mặt 2 buổi liên tiếp xử lý theo quy chế HSSV
	Không đầy đủ (vắng mặt không lý do)	Không tham gia	
	- 3 điểm/1 buổi	Xử lý theo quy chế HSSV	

3. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội

Khung điểm: từ 0 đến 20 điểm

Stt	Nội dung						Điểm rèn luyện
3.1	Đánh giá của lớp về ý thức tham gia các hoạt động, sinh hoạt phong trào, tình nguyện do lớp tổ chức						9 điểm (tối đa)
	Kém	Yếu	Trung bình	Khá	Tốt	Xuất sắc	
	0 điểm	1 điểm	3 điểm	5 điểm	7 điểm	9 điểm	
3.2	Tham dự các buổi sinh hoạt, hoạt động chính trị – xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tệ nạn xã hội						1 điểm/buổi
3.3	Dự thi, tham gia tổ chức, thực hiện các cuộc thi, hội diễn, các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội cấp trường hoặc tương đương						2 điểm/chương trình
3.4	Dự thi, tham gia tổ chức, thực hiện các cuộc thi, hội diễn, các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội cấp tỉnh trở lên						3 điểm/chương trình
3.5	Tham gia đầy đủ các đợt học tập và các hoạt động về nội dung giáo dục phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên do Đại học Thái Nguyên hoặc Nhà trường tổ chức						3 điểm/buổi
3.6	Thành viên câu lạc bộ, nhóm về hoạt động phong						2 điểm/buổi

	trào, tình nguyện	
	Thành viên	Thành viên tích cực
	1 điểm	2 điểm

• **Trừ điểm trong các trường hợp**

Stt	Nội dung	Điểm rèn luyện
3.7	Có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến công tác tổ chức các hoạt động	- 3 điểm/lần

4. Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng

Khung điểm: từ 0 đến 25 điểm

Stt	Nội dung	Điểm rèn luyện
4.1	Chấp hành tốt các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hoàn thành nghĩa vụ công dân, tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng	5 điểm
4.2	Có tinh thần thiện nguyện, tham gia đóng góp quỹ sinh viên nghèo, tham gia đóng góp quỹ nhân đạo, cứu người	5 điểm
4.3	Chấp hành nội quy, quy định tại nơi cư trú, giữ gìn môi trường tốt, đảm bảo an ninh trật tự trong trường, KTX, khu dân cư.	5 điểm
4.4	Tích cực tham gia các hoạt động, tình nguyện, cộng đồng	5 điểm
4.5	Có tinh thần đoàn kết tốt trong lớp, trong trường, địa phương, nơi cư trú, tích cực giúp đỡ mọi người.	5 điểm

• **Trừ điểm trong các trường hợp**

Stt	Nội dung	Điểm rèn luyện
4.6	Gây mất đoàn kết trong lớp, trong trường, địa phương, nơi cư trú	- 2 điểm/lần

5. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong nhà trường hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện

Khung điểm: từ 0 đến 10 điểm

Stt	Nội dung	Điểm rèn luyện
5.1	<i>Tham gia công tác Đoàn, Hội và phát huy tốt vai trò trên cương vị đảm nhận</i>	
	UV BTV Đoàn trường	10 điểm
	Bí thư liên chi, phó chủ tịch HSV	9 điểm
	Phó bí thư liên chi, Bí thư chi đoàn, UV BCH Đoàn trường, Hội SV	8 điểm
	UV BCH Liên chi, phó Bí thư chi đoàn	7 điểm
	Ủy viên BCH Chi đoàn	6 điểm

5.2	<i>Tham gia tích cực, có hiệu quả trong cương vị cán bộ lớp, An ninh xung kích (ANXX)</i>	
	Lớp trưởng, đội trưởng ANXX nội trú	8 điểm
	Lớp phó, đội phó ANXX nội trú	7 điểm
	Thành viên ANXX nội trú, tổ trưởng, tổ phó lớp học	6 điểm
5.3	Nhận giấy khen của cấp trường về công tác Đoàn, Hội Sinh viên, về các thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện	4 điểm/khen thưởng
5.4	Hỗ trợ và tham gia tích cực vào hoạt động chung của lớp	2 điểm
5.5	Hỗ trợ và tham gia tích cực vào hoạt động chung của khoa, viện, ký túc xá và các đơn vị thuộc trường	3 điểm
5.6	Hỗ trợ và tham gia tích cực vào hoạt động chung của trường	4 điểm

Chú ý: Nếu cùng lúc giữ nhiều nhiệm vụ thì mức điểm tổng cộng cao nhất là 10 điểm

- Không hoàn thành nhiệm vụ trên cương vị đảm nhận sẽ bị trừ điểm tương ứng với mức thưởng điểm ở các cương vị tương đương.

II. GIẢI THÍCH MỘT SỐ NỘI DUNG

1. Hoạt động do lớp, chi đoàn, tổ chức nội bộ không được tính điểm trực tiếp vào tổng điểm rèn luyện mà được sử dụng để lớp, chi đoàn đánh giá ý thức tham gia hoạt động, sinh hoạt lớp của sinh viên.

2. Hoạt động do câu lạc bộ, đội, nhóm tổ chức nội bộ cho thành viên không được tính điểm trực tiếp vào tổng điểm rèn luyện mà được câu lạc bộ, đội, nhóm sử dụng để đánh giá hoạt động của thành viên.

3. Có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến công tác tổ chức các hoạt động là:

- Tuyên truyền không đúng tinh thần, nội dung của hoạt động;
- Đăng ký tham gia, dự thi nhưng tự ý bỏ cuộc;
- Tham gia, dự thi nhưng không chấp hành quy định của hoạt động;
- Có hành vi gian lận trong các cuộc thi, hội thi, hội diễn;
- Là thành viên câu lạc bộ, đội, nhóm nhưng không tham gia hoạt động của đơn vị;
- Các hành vi gây ảnh hưởng xấu khác.

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Họ và tên:.....Ngày
sinh:.....
Lớp:.....Khoa:.....Học kỳ:.....Năm
học:.....Khoá:.....

Nội dung						Khung điểm	SV tự đánh giá	Lớp đánh giá	Khoa đánh giá	Ghi chú
I. Đánh giá về ý thức tham gia học tập (Khung điểm: từ 0 đến 20 điểm)										
Có ý thức và thái độ học tập nghiêm túc (đi học đầy đủ, giữ kỷ luật, trật tự trong lớp học)						5đ				
Kết quả học tập						5đ (tối đa)				
Kém	Yếu	TB	Khá	Giỏi	Xuất sắc					
0 điểm	1 điểm	2 điểm	3 điểm	4 điểm	5 điểm					
Đánh giá của lớp về tinh thần vượt khó, phần đầu vươn lên trong học tập; ý thức tham gia các hoạt động, sinh hoạt học tập do lớp tổ chức:						5đ (tối đa)				
0 điểm	1 điểm	2 điểm	3 điểm	4 điểm	5 điểm					
Tham dự các buổi hội thảo, báo cáo chuyên đề, tọa đàm, huấn luyện kỹ năng, thi thử, sinh hoạt, giao lưu, trao đổi về học tập, nghiên cứu khoa học						1đ				
Thực hiện nghiên cứu khoa học (đề tài nghiên cứu khoa học, bài báo khoa học, tham luận, báo cáo chuyên đề tại hội thảo khoa học).						1đ				
Tham gia các cuộc thi, hội thi học thuật, nghiên cứu KH, tin học, ngoại ngữ.						1đ				
Thành viên câu lạc bộ, đội, nhóm về học tập, nghiên cứu khoa học:						2đ (tối đa)				
Thành viên			Thành viên tích cực							
1 điểm			2 điểm							
Ý thức và thái độ học tập chưa nghiêm túc (đi học không đầy đủ, kỷ luật kém, mất trật tự trong lớp học)						- 2đ/ lần				
Không thực hiện các khảo sát, đánh giá về học tập theo quy định của trường						- 2đ/ lần				
Có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến công tác tổ chức các hoạt động của Nhà trường						- 3đ/ lần				
Trong một học kỳ, đã hết thời hạn đăng ký học trên hệ thống IU, sinh viên không đăng ký học phần (lý do không đăng ký không chính đáng), sau đó cần sự hỗ trợ của phòng đào tạo.						- 3đ/ lần				
Cộng mục I										
II. Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong nhà trường (Khung điểm: từ 0 đến 25 điểm)										
Thực hiện tốt nội quy, quy định của Nhà trường						15 đ				
Tham gia học tập tuần sinh hoạt công dân (xét theo điểm bài thu hoạch)						3 đ (tối đa)				
Không đạt (viết lại bài thu hoạch)			Đạt							
1 điểm			3 điểm							
Tham gia các buổi sinh hoạt lớp định kỳ						5 đ (tối đa)				
Không đầy đủ (vắng mặt có lý do)			Đầy đủ							
2 điểm			5 điểm							
Không vi phạm quy chế sinh viên ngoại trú, nội trú						2 điểm				
Vi phạm nội quy, quy định của Nhà trường ở mức chưa bị xử lý kỷ luật đến mức khiển trách.						- 3 đ/ lần				
Tham gia các buổi sinh hoạt lớp định kỳ						Trừ không quá 25đ				
Không đầy đủ (vắng mặt không lý do)			Không tham gia							
- 3 điểm/1 buổi			Xử lý theo quy chế HSSV							
Cộng mục II										
III. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội (Khung điểm: từ 0 đến 20 điểm)										
Đánh giá của lớp về ý thức tham gia các hoạt động, sinh hoạt phong trào, tình nguyện do lớp tổ chức						9đ (tối đa)				
Kém	Yếu	TB	Khá	Giỏi	Xuất sắc					
0 điểm	1 điểm	3 điểm	5 điểm	7 điểm	9 điểm					
Tham dự các buổi sinh hoạt, hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tệ nạn xã hội						1đ/buổi				

Dự thi, tham gia tổ chức, thực hiện các cuộc thi, hội diễn, các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội cấp trường hoặc tương đương	2đ/1 chương trình				
Dự thi, tham gia tổ chức, thực hiện các cuộc thi, hội diễn, các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội cấp tỉnh trở lên	3đ/1 chương trình				
Tham gia đầy đủ các đợt học tập và các hoạt động về nội dung giáo dục phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên do Đại học Thái Nguyên hoặc Nhà trường tổ chức.	2đ/buổi				
Thành viên câu lạc bộ, nhóm về hoạt động phong trào, tình nguyện	3đ/buổi				
Thành viên		Thành viên tích cực			
1 điểm		2 điểm			
Có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến công tác tổ chức các hoạt động	- 3đ/lần				
Cộng mục III					
IV. Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng (Khung điểm: từ 0 đến 25 điểm)					
Chấp hành tốt các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hoàn thành nghĩa vụ công dân, tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng	5 đ				
Có tinh thần thiện nguyện, tham gia đóng góp quỹ sinh viên nghèo, tham gia đóng góp quỹ nhân đạo, cứu người	5 đ				
Chấp hành nội quy, quy định tại nơi cư trú, giữ gìn môi trường tốt, đảm bảo an ninh trật tự trong trường, KTX, khu dân cư.	5 đ				
Tích cực tham gia các hoạt động, tình nguyện, cộng đồng	5 đ				
Có tinh thần đoàn kết tốt trong lớp, trong trường, địa phương, nơi cư trú, tích cực giúp đỡ mọi người	5 đ				
Gây mất đoàn kết trong lớp, trong trường, địa phương, nơi cư trú	- 2 đ/lần				
Cộng mục IV					
V. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong nhà trường hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện (Khung điểm: từ 0 đến 10 điểm)					
<i>Tham gia công tác Đoàn, Hội và phát huy tốt vai trò trên cương vị đảm nhận</i>					
UV BTV Đoàn trường	10 đ				
Bí thư liên chi, phó chủ tịch HSV	9 đ				
Phó bí thư liên chi, Bí thư chi đoàn, UV BCH Đoàn trường, Hội SV	8 đ				
UV BCH Liên chi, phó Bí thư chi đoàn	7 đ				
Ủy viên BCH Chi đoàn	6 đ				
<i>Tham gia tích cực, có hiệu quả trong cương vị cán bộ lớp, An ninh xung kích (ANXK)</i>					
Lớp trưởng, đội trưởng ANXK nội trú	8 đ				
Lớp phó, đội phó ANXK nội trú	7 đ				
Thành viên ANXK nội trú, tổ trưởng, tổ phó lớp học	6 đ				
Nhận giấy khen của cấp trường về công tác Đoàn, Hội Sinh viên, về các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện	4đ/khen thưởng				
Hỗ trợ và tham gia tích cực vào hoạt động chung của lớp	2 đ				
Hỗ trợ và tham gia tích cực vào hoạt động chung của khoa, viện, ký túc xá và các đơn vị thuộc trường	3 đ				
Hỗ trợ và tham gia tích cực vào hoạt động chung của trường	4 đ				
Cộng mục V					
Tổng cộng mục I+II+III+IV+V					
XẾP LOẠI					

* Sinh viên bị kỷ luật mức khiển trách, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại khá.

* Sinh viên bị kỷ luật mức cảnh cáo, sinh viên không tham gia BHYT, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình.

SINH VIÊN

ĐẠI DIỆN LỚP

GVCN

KHOA